

DANH SÁCH NIÊM YẾT CÔNG KHAI
HỖ TRỢ THÊM THU NHẬP HÀNG THÁNG ĐỐI VỚI NGƯỜI KHÔNG CÓ KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG THUỘC HỘ NGHÈO
(Theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 13/2026/NQ-HĐND ngày 09/7/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh)
(Kèm theo Thông báo số 1096/TB-UBND ngày 18 tháng 8 năm 2026)

TT	Họ và tên đối tượng được hưởng	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Hỗ trợ thêm (Đối với đối tượng tại khoản 1 Điều 2)						Quan hệ với chủ hộ (chủ hộ, vợ, chồng, con...)	Họ và tên chủ hộ
				Mức trợ cấp thứ nhất đang hưởng (1)	Số tiền (đ)	Mức trợ cấp thứ hai đang hưởng (1)	Số tiền (đ)	Tổng cộng mức trợ cấp đang hưởng	Số tiền đề nghị hỗ trợ thêm (đ)		
1	2	3		4	5	6	7	9	10	11	12
1	Đặng Thị Phô	18/10/1952	Văn Nhuế	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Đặng Thị Phô
2	Đàm Thị Ngoan	21/11/1982	Cộng Hòa	NĐ20	1,000,000			1,000,000	1,000,000	Chủ hộ	Đàm Thị Ngoan
3	Nguyễn Thị Hương	31/12/1953	Cộng Hòa	Tuất hưu BHXH	1,265,000			1,265,000	735,000	Chủ hộ	Nguyễn Thị Hương
4	Đặng Thị Lam	07/07/1950	Nguyễn Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Đặng Thị Lam
5	Vũ Thị Huyền	20/10/1980	Nguyễn Xá	Trợ cấp nạn nhân CĐDC	1,673,000			1,673,000	327,000	Con	Đặng Thị Lam
6	Chu Văn Tiền	01/01/1942	An Tháp	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Chu Văn Tiền
7	Vũ Thị Giảng	01/01/1943	An Tháp	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Vợ	Chu Văn Tiền
8	Nguyễn Thị Hiển	03/02/1952	Yên Tập	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Nguyễn Thị Hiển
9	Nguyễn Văn Toàn	17/09/1946	Phan Đình Phùng	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Nguyễn Văn Toàn
10	Vũ Thị Thi	01/01/1948	Phan Đình Phùng	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Vợ	Nguyễn Văn Toàn
11	Đỗ Thị Sinh	17/02/1949	Yên Ngọc	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Đỗ Thị Sinh
12	Hoàng Thị Phiến	01/01/1957	Yên Ngọc	Trợ cấp chăm sóc NKT	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Hoàng Thị Phiến

13	Nguyễn Văn Chưa	14/03/1955	Phúc Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Nguyễn Văn Chưa
14	Bùi Thị Nho	09/09/1955	Phúc Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Vợ	Nguyễn Văn Chưa
15	Phạm Thị Vĩnh	28/08/1931	Bùi	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Phạm Thị Vĩnh
16	Phạm Thị Nhập	01/01/1940	Bùi	Tuất BHXH	1,265,000			1,265,000	735,000	Khác	Phạm Thị Nhập
17	Vũ Thị Thía	01/01/1947	Bùi	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Vũ Thị Thía
18	Quản Văn Phổ	07/06/1950	Bùi	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Quản Văn Phổ
19	Hoàng Thị Nhân	01/10/1954	Bùi	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Vợ	Quản Văn Phổ
20	Trần Thị Đoàn	01/01/1969	Cẩm Sơn	Trợ cấp NKT	750,000			750,000	1,250,000	Khác	Đỗ Văn Minh
21	Đỗ Thị Vui	12/02/1991	Cẩm Sơn	NĐ20	1,500,000			1,500,000	500,000	Chủ hộ	Đỗ Thị Vui
22	Đỗ Quang Hàng	01/01/1946	Tiên Xá	Trợ cấp NCT	500,000	Trợ cấp chăm sóc NKT	500,000	1,000,000	1,000,000	Chủ hộ	Đỗ Quang Hàng
23	Đỗ Thị Mau	18/06/1960	Tiên Xá	Trợ cấp chăm sóc NKT	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Đỗ Thị Mau
24	Đỗ Hữu Toán	01/01/1952	Tiên Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Đỗ Hữu Toán
25	Vũ Thị Chín	08/10/1955	Tiên Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Vợ	Đỗ Hữu Toán
26	Phan Thị Tíu	01/01/1953	Tiên Xá	NĐ176	500,000			500,000	1,500,000	Chủ hộ	Phan Thị Tíu

